

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

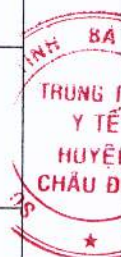
**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm y tế huyện Châu Đức
2. Địa chỉ: 31 Điện Biên Phủ nối dài, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
3. Thời gian làm việc hằng ngày: Từ thứ 2 đến thứ 6: 7h-11h30, 13h30-17h; 5 ngày/tuần.
4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Ngô Hải Vân	+ 000236/BRVT-CCHN ngày 30/05/2012; + 386/QĐ-SYT ngày 24/08/2015	+ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội + Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi; - Kết luận KSK
2	Lê Thanh Tú	+ 003517/BRVT-CCHN ngày 22/01/2016; + 240/QĐ-SYT ngày 29/03/2021	+ Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh + Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Kết luận KSK
3	Hồ Lý	000025/BRVT-CCHN ngày 23/05/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; - Kết luận KSK khi không có ban giám đốc
4	Nguyễn Đức Hương	0006234/BRVT-CCHN ngày 20/12/2022	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
5	Trần Ngọc Trường	+ 0001143/BRVT-CCHN ngày 04/10/2017; + QĐ số 751/QĐ-SYT ngày 28/09/2018	+ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; + Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Mắt
6	Hoàng Bá Dũng	000082/BRVT-CCHN ngày 30/05/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội

7	Trần Ngọc Minh	001282/BRVT-CCHN ngày 16/05/2017	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
8	Võ Tân	000425/BRVT-CCHN ngày 13/08/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
9	Phạm Đăng Trung Nghĩa	003762/BRVT-CCHN ngày 10/06/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
10	Hoàng Thúy Hải	000185/BRVT-GPHN ngày 18/07/2024	Y khoa	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
11	Lê Thu Nguyệt	000187/BRVT-GPHN ngày 18/07/2024	Chuyên khoa Nội khoa	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
12	Dinh Phượng Hồng	006356/BRVT-CCHN ngày 23/06/2023	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
13	Phạm Thanh Phước Đức	006397/BRVT-CCHN ngày 12/07/2023	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
14	Trần Thị Thanh Nguyễn	000461/BRVT-GPHN ngày 26/04/2025	Chuyên khoa Nội	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội
15	Phạm Việt Phương	+ 110065/CCHN-BQP ngày 26/11/2015; +5719/QĐ-BQP ngày 05/12/2019	+ Khám chữa bệnh nội khoa + Chuyên khoa Da liễu	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
16	Trần Ngọc Phước	006366/BRVT/CCHN ngày 26/06/2023	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi
17	Nguyễn Văn Tú	005177/BRVT-CCHN ngày 06/04/2021	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
18	Trần Nhật Hạ	000477/BRVT-GPHN ngày 06/05/2025	Chuyên khoa Ngoại	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
19	Bùi Anh Tuấn	006031/BRVT-CCHN ngày 17/05/2022	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt

20	Bùi Thanh Tân	005075/BRVT-CCHN ngày 28/10/2020	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
21	Trương Văn Hữu	005368/BRVT-CCHN ngày 11/03/2022	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
22	Nguyễn Thị Thùy Duyên	000100/BRVT-GPHN ngày 06/06/2024	Chuyên khoa Phụ sản	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
23	Nguyễn Thị Kim Thủy	006682/BRVT-CCHN ngày 28/12/2023	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Bác sỹ- Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
24	Trương Thị Xuân Hiền	006296/BRVT/CCHN ngày 12/04/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm- Ký xác nhận kết quả xét nghiệm
25	Nguyễn Thị Thủy Tiên	0030761/HCM-CCHN ngày 01/07/2015	Chuyên khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm- Ký xác nhận kết quả xét nghiệm
26	Đoàn Trọng Hoan	001631/BRVT-CCHN ngày 31/10/2013	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
27	Trần Thị Mai	002451/BRVT-CCHN ngày 08/07/2014	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
28	Phạm Thị Thanh Thủy	001172/BRVT-CCHN ngày 01/07/2013	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực



29	Nguyễn Thị Lệ Ngọc	003894/DNAI-CCHN ngày 17/06/2014	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
30	Nguyễn Phạm Uyên Ly	002891/BRVT-CCHN ngày 29/01/2015	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
31	Nguyễn Thị Thiên Quy	003916/BRVT-CCHN ngày 22/09/2016	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
32	Nguyễn Thị Nga	002290/BRVT-CCHN ngày 08/07/2014	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
33	Đậu Thị Cẩm Nhung	002447/BRVT-CCHN ngày 08/07/2014	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực
34	Hồ Thị Thanh Vân	002910/BRVT-CCHN ngày 23/01/2015	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ các ngạch viên chức Điều dưỡng	Đo Thẻ lực



5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy Xquang cao tần	PRS500F	Protec	Đức
2	Hệ thống nâng cấp Xquang kỹ thuật số chụp tổng quát (nâng cấp DR)	FDR DEVO+Drypix 8000	Fujifilm	Nhật-TQ
3	Máy X-Quang di động	MULTIMOBILE 8620010	SIEMENS	Ấn Độ
4	Máy Rửa phim tự động 60film/h	JP-33	JPI Healthcare	Hàn Quốc
5	Tủ an toàn sinh học	1386	Thermo Scientific	Mỹ
6	Máy Sinh hóa tự động 200 Test/giờ	CHEMWELL2910	Awareness	Mỹ
7	Máy Hyết học tự động 20 thông số, 30test/giờ	XP-100	Sysmex	Nhật
8	Máy Sinh hóa bán tự động	StatFax 3300	StatFax	Nhật
9	Máy Ly tâm	Heamatokrit 210	Hettich	Đức
10	Máy Xét nghiệm đông máu bán tự động	CA-104	Sysmex	Nhật
11	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số	TC-101	Teco	Mỹ
12	Máy Xét nghiệm nước tiểu	Clinitek Status	Bayer	Đức
13	Kính hiển vi sinh học	Meiji	Meiji	Nhật
14	Bộ khám Tai mũi họng+ Ghế	INC300	Medone Innotech	Hàn Quốc
15	Bộ khám điều trị RHM+ Ghế+Lấy cao bằng Siêu âm	G3 Full F TM	Carl martin	Đức
16	Máy khúc xạ kế tự động	AXIS (TSRK-1000P)	Sciencetera	Hàn Quốc
17	Máy đo khúc xạ tự động	AR-310A	NIDEX	Nhật
18	Sinh hiển vi mắt kèm bộ đo nhãn áp	L-0395 CP+L-5110	Inami	Mỹ
19	Bảng đo thị lực			Việt Nam

20	Cân thể lực			Việt Nam
21	Thước đo chiều cao			Việt Nam
22	Máy huyết áp		Omron	Nhật
23	Tủ sấy 60 lít	UN-75	Memmert	Đức
24	Nồi hấp tiệt trùng 239 lít	SA-600A		Nhật

Ngãi Giao, ngày 28 tháng 05 năm 2025
GIÁM ĐỐC



Ngô Hải Vân